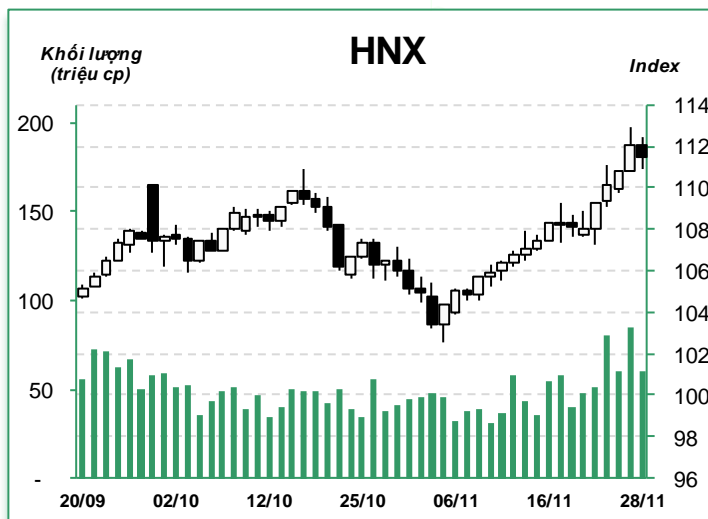
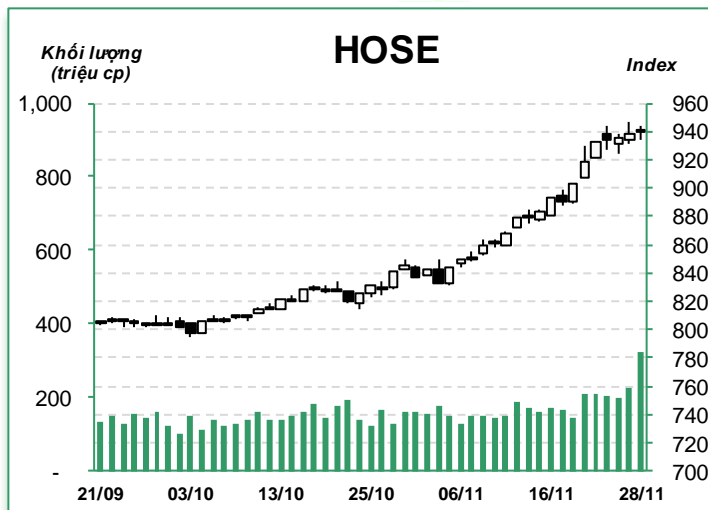


Tổng quan thị trường

28/11/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	941.21	0.28%	935.74	0.52%	111.50	-0.47%
Cuối tuần trước	935.57	0.60%	926.21	1.03%	110.83	0.60%
Trung bình 20 ngày	886.86	6.13%	880.05	6.33%	107.43	3.79%
Tổng KLGD (triệu cp)	359.52	42.46%	72.45	4.34%	62.11	-28.54%
KLGD khớp lệnh	323.71	43.24%	54.90	-10.99%	60.28	-28.95%
Trung bình 20 ngày	178.74	81.11%	56.47	-2.78%	49.42	21.96%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	8,848.04	48.79%	3,658.60	22.03%	801.90	-20.54%
GTGD khớp lệnh	6,662.28	39.71%	2,097.04	-15.24%	763.35	-21.76%
Trung bình 20 ngày	4,247.24	108.32%	2,288.18	59.89%	619.45	29.45%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	128	37%	13	43%	86	23%
Số mã giảm	148	43%	15	50%	102	27%
Số mã đứng giá	70	20%	2	7%	194	51%



Sau nhiều phiên tăng điểm khá tốt, hầu hết các mã rơi vào trạng thái điều chỉnh khiến VN-Index liên tục rung lắc trong sắc đỏ, tuy nhiên chỉ số bất ngờ hồi phục sau phiên ATC nhờ vào diễn biến tăng bất thường của cổ phiếu SAB. Trong khi đó, sàn Hà Nội đánh mất đà tăng từ 4 phiên trước đó do thiếu vắng các nhóm ngành trụ đỡ.

Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ gần 3 điểm lên đóng cửa tại mức 941.21 điểm (+0.28%). Trong khi đó, thanh khoản trên sàn HOSE hồi phục mạnh nhờ vào cổ phiếu bất động sản DIG sở hữu giao dịch khủng với hơn 128 triệu cổ phiếu khớp lệnh, góp phần đưa KLGD khớp lệnh của sàn đạt 323.7 triệu cổ phiếu (+43.2%), tương đương 6,662 tỷ đồng giá trị (+39.7%).

Cổ phiếu SAB (+5.6%) đóng góp tích cực nhất cho chỉ số khi nơi rộng đà tăng từ 303 nghìn lên đóng cửa ở mức 320 nghìn đồng/cổ phiếu. Ngoài ra, các cổ phiếu khác là MSN (+2.9%), BHN (+0.4%), TAC (+0.9%) cũng giữ được sắc xanh tương tự cùng với các mã vận tải VJC (+2.6%), SFI (+2.1%), MHC (+3.1%), TCT (+0.9%) và xây dựng ROS (+0.7%), DIG (+6.9%), REE (+0.9%), FCN (+5.3%). Riêng cổ phiếu DIG sau thông tin thoái 49.65% vốn điều lệ tại mức giá tối thiểu 15,000 đồng/cổ phiếu của Bộ Xây dựng, cổ phiếu DIG bất ngờ bùng nổ với giá trị khớp lên đến gần 2,500 tỷ đồng, chiếm khoảng 30% giá trị giao dịch sàn HOSE. Trong khi đó, nhóm dầu khí gặp thông tin bất lợi từ việc giá dầu tiếp tục giảm hơn 1% khiến hầu hết các mã giảm điểm tiêu cực GAS (-1.6%), PLX (-1.5%), PVD (-2.6%), PXS (-3.5%). Nhóm bất động sản cũng diễn biến tương tự khi cổ phiếu nóng VRE (-2.5%) giảm điểm cùng với các mã vừa và nhỏ khác QCG (-3.1%), DXG (-1.2%), LDG (-3.2%); Riêng VIC (+0.3%), NVL (+2.0%) vẫn giữ sắc xanh khi đóng cửa; Các mã cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến trái chiều khi CTG (-1.3%), BID (-0.8%), MBB (-0.6%) quay đầu giảm điểm mặc dù hai mã STB (+0.4%), VCB (+0.6%) khả quan hơn khi tăng nhẹ.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VNM	6,487.8	1,118.20
VJC	980.0	118.09
MSN	1,490.0	101.40
VIC	1,275.6	99.53
NVL	1,450.0	88.45
REE	2,110.0	87.25
IMP	1,200.0	84.72
GTN	4,800.0	74.88
KDH	1,800.0	52.20
STB	4,000.0	47.52
HNX		
SHS	700.0	14.70
VC3	400.0	8.12
VCS	30.0	7.20
SHB	255.1	2.11
SJC	120.0	1.46
DXP	105.0	1.46
PVI	21.7	0.83
SPP	36.0	0.66
CDN	21.0	0.53
VMC	10.0	0.46

Khối ngoại mua ròng 1189.2 tỷ đồng trên sàn HOSE (+356.6%), tập trung ở các DIG (+1083.8 tỷ), VJC (+40.8 tỷ), VNM (+28.8 tỷ) và bán ròng chủ yếu FLC (-18.9 tỷ), BID (-12.4 tỷ), SRF (-11.2 tỷ).

Những cái tên trụ cột như VCG, ACB, PVS gặp áp lực giảm điểm khiến HNX-Index đóng cửa đỏ điểm tại mức 111.50 điểm (-0.47%). KLGĐ khớp lệnh đạt 60.3 triệu cổ phiếu (-28.9%), tương đương 763.3 tỷ đồng giá trị (-21.8%).

Đồng loạt các nhóm ngành tăng điểm trong phiên hôm qua đã trở lại trạng thái điều chỉnh, trong đó nhóm ngân hàng gây ảnh hưởng mạnh nhất khi đóng góp đến 0.13% vào đà tiêu cực của HNX-Index ACB (-0.6%), NVB (-2.7%), theo sau là các mã cổ phiếu nhóm xây dựng VCG (-1.9%), TV2 (-1.7%), MST (-3.6%), TTB (-1.8%) cũng có diễn biến giảm điểm tương tự. Liên quan đến kế hoạch thoái vốn của SCIC tại VCG, theo đó, SCIC sẽ chào bán cạnh tranh 96.24 triệu cổ phần, tương ứng 21.79% cổ phần doanh nghiệp với mức giá khởi điểm 25,600 đồng/cp. Ngoài ra, các cổ phiếu dầu khí trên sàn Hà Nội hầu hết cũng đóng cửa đỏ điểm PVS (-2.2%), PVC (-4.4%), PVB (-5.1%), PVG (-2.7%) cùng với các mã chứng khoán MBS (-4.3%), SHS (-2.5%), WSS (-4.8%), BVS (-0.5%). Trong khi đó, nhóm vật liệu xây dựng diễn biến hoàn toàn trái ngược chủ yếu nhờ sự đóng góp đến từ cổ phiếu VCS (+1.4%) và GMX (+9.3%), GKM (+0.7%).

Khối ngoại mua ròng 25.3 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-39.3%), tập trung mua ròng PVS (+14.1 tỷ), VGC (+11.5 tỷ), VCG (+2.2 tỷ) và các cổ phiếu NTP (-3.4 tỷ), PHP (-0.6 tỷ), DHT (-0.5 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm mạnh thứ bảy liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng đột biến và duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang chảy mạnh vào thị trường. Xu hướng tăng điểm của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số tiếp tục đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200, kèm theo chỉ báo xu hướng ADX đi lên vùng 63 và +DI nằm trên -DI phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng tăng hiện tại. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 950 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có phiên giảm điểm trở lại. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20, cho thấy xu hướng chính có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn, chỉ số có thể quay trở lại tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 114.8 điểm (Fib 127.2). Nhìn chung, xu hướng tăng điểm của thị trường vẫn đang được duy trì. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư có thể tiếp tục gia tăng thêm một tỷ trọng nhỏ danh mục vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AMD	9.8	1,439.9	7.0%
HAI	8.5	5,134.9	7.0%
HAS	8.8	109.4	7.0%
DIG	19.3	128,443.9	6.9%
KPF	7.4	60.8	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MCP	28.8	0.3	-7.0%
MCG	3.5	25.3	-6.8%
HVX	4.2	1.0	-6.7%
CLG	5.5	0.2	-6.5%
HOT	21.6	0.0	-6.3%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DIG	19.3	2,468.0	6.9%
VJC	132.6	233.4	2.6%
ROS	189.1	206.6	0.8%
MBB	24.3	151.4	-0.6%
HPG	39.4	145.1	0.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DIG	19.3	128,443.9	6.9%
FLC	7.0	14,435.6	-1.3%
HQC	2.9	11,828.8	1.1%
HAG	7.8	6,478.2	0.9%
MBB	24.3	6,224.7	-0.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VPI	35.8	5.0	29.7%
CAN	27.5	0.6	10.0%
L35	5.5	6.9	10.0%
D11	14.4	10.2	9.9%
L18	13.3	23.5	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VXB	11.8	0.2	-9.9%
HCT	18.2	0.7	-9.9%
SGC	46.0	0.2	-9.8%
VGP	23.3	1.0	-9.7%
KTT	4.7	16.0	-9.6%

Top 5 giá trị

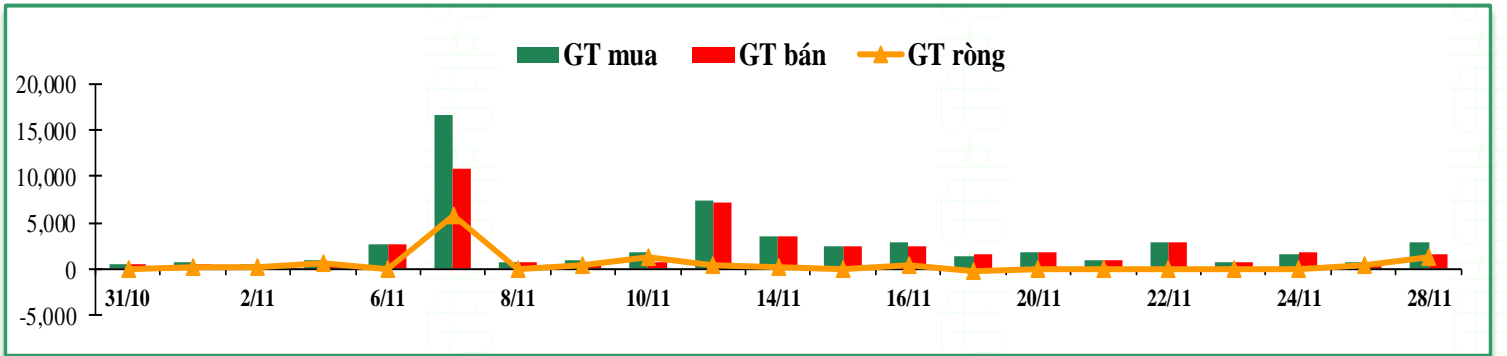
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	26.4	148.8	-1.9%
SHB	8.8	127.3	0.0%
PVS	18.1	100.5	-2.2%
ACB	34.0	50.7	-0.6%
VGC	25.9	41.4	-0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	8.8	14,380.9	0.0%
VCG	26.4	5,630.0	-1.9%
KLF	3.7	5,564.7	-2.6%
PVS	18.1	5,507.8	-2.2%
PVX	2.3	2,867.5	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	2,808.4	42.2%	1,619.3	24.3%	1,189.2
HNX	34.6	4.5%	9.3	1.2%	25.3
Tổng số	2,843.1		1,628.6		1,214.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	185.0	1,245.9	0.0%
DIG	19.3	1,083.8	6.9%
REE	39.0	82.9	0.9%
IMP	66.5	79.8	0.0%
KDH	29.6	53.1	0.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	185.0	1,217.1	0.0%
REE	39.0	83.0	0.9%
IMP	66.5	79.8	0.0%
KDH	29.6	53.1	0.3%
VIC	76.2	30.3	0.3%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DIG	19.3	1,083.8	6.9%
VJC	132.6	40.8	2.6%
VNM	185.0	28.8	0.0%
HPG	39.4	27.5	0.4%
VCB	48.2	13.9	0.6%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	25.9	14.1	-0.8%
PVS	18.1	14.1	-2.2%
VCG	26.4	2.6	-1.9%
TTZ	3.9	0.7	8.3%
HUT	11.2	0.5	-1.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NTP	82.9	3.4	0.2%
VGC	25.9	2.6	-0.8%
PHP	12.2	0.6	0.8%
DHT	69.0	0.5	-0.6%
VCG	26.4	0.5	-1.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.1	14.1	-2.2%
VGC	25.9	11.5	-0.8%
VCG	26.4	2.2	-1.9%
TTZ	3.9	0.7	8.3%
HUT	11.2	0.5	-1.8%

Tin trong nước

Tin doanh nghiệp niêm yết

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	BMP	Nắm giữ	23/11/2017	93.4	92.0	1.5%	112.9	85.0	23%	-8%	Xu hướng tăng tiếp diễn

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VIC	Nắm giữ	27/9/2017	76.2	49.4	54.3%	89.0	47.5	80%	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 89 ngàn
2	VCB	Nắm giữ	28/9/2017	48.2	36.9	30.6%	52.0	35.7	41%	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 52 ngàn
3	VNM	Nắm giữ	19/10/2017	185.0	149.0	24.2%	206.7	147.0	39%	-1%	Nâng giá mục tiêu lên 206.7 ngàn
4	FPT	Nắm giữ	6/11/2017	57.5	51.0	12.7%	61.7	50.2	21%	-2%	Nâng giá mục tiêu lên 61.7 ngàn
5	BMP	Nắm giữ	23/11/2017	93.4	92.0	1.5%	112.9	85.0	23%	-8%	
6	DHA	Mua	27/11/2017	35.1	33.9	3.5%	37.0	33.0	9%	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2017E (tỷ)	EPS 2017E	BV 2017E	ROE 2017E	ROA 2017E	PE 2017E	PB 2017E	Cổ tức dự kiến**
DCM (New)	HOSE	12,900	14,700	17/11/2017	737	1,393	11,394	12%	6%	11.0	1.3	10%
IMP (New)	HOSE	66,500	72,390	15/11/2017	133	3,101	27,279	11%	9%	23.0	2.7	10%
CVT (New)	HOSE	52,600	58,300	10/11/20017	197	6,966	18,497	38%	17%	8.7	3.1	30-35%
NTP (New)	HOSE	82,900	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%
TLG (New)	HOSE	98,000	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%
VDP	HOSE	38,750	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a
TRA	HOSE	120,000	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%
BMP	HOSE	93,400	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%
HAR	HOSE	10,550	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A
MWG	HOSE	132,600	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a
NKG	HOSE	38,450	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%
LAS	HNX	13,400	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%
PAC	HOSE	48,900	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%
VNM	HOSE	185,000	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a
DGW	HOSE	20,850	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%
NAF	HOSE	21,700	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%
TCM	HOSE	25,150	31,050	01/09/2017	178	3,449	20,393	17%	6%	8.1	1.4	5%
BFC	HOSE	33,900	47,400	30/08.2017	322	5,646	18,396	33%	9%	8.4	2.5	30%
HAX	HOSE	38,100	45,390	04/08/2017	80.5	3,450	20,200	17%	6%	12.0	2.0	n/a
VSC	HOSE	51,000	60,900	04/08/2017	216	4,656	30,685	16%	9%	13.0	2.0	25%
HPG	HOSE	39,400	39,000	25/07/2017	7,170	5,580	21,047	28%	17%	7.0	1.9	30%
PNJ	HOSE	121,400	123,000	12/07/2017	673	6,231	23,944	26%	15%	17.8	4.6	18%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.